

Bản án số: 81/2020/DS-ST

Ngày: 15/7/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

2. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **HUỲNH THỊ CẨM** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **NGÔ VĂN H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh **TRẦN VĂN L** sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **TRẦN THỊ CẨM N**, sinh năm 1965

Anh **PHẠM THÀNH Đ**, sinh năm 1992

Chị **DƯƠNG THỊ KIỀU H**, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị **NGUYỄN THỊ NGỌC D** sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **LÊ THỊ G**, sinh năm 1989

- Anh **NGUYỄN MINH T**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của chị G, anh Tuấn: Ông **LÊ HỮU T**, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **PHẠM THÀNH Đ**, sinh năm 1966 (chết)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Được:

+ Ông **PHẠM VĂN C**, sinh năm 1929

+ Bà **TRẦN THỊ CẨM N**, sinh năm 1965

+ Anh **PHẠM THÀNH Đ**, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
+ Chị **PHẠM THỊ YẾN T** sinh năm 1995
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
(Anh L, bà N, anh Đ, ông Tâm có mặt; chị H, chị D, ông C, chị T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 23/9/2019 và lời khai tại Tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày:

Vào ngày 08/10/2018 âm lịch anh H có cho bà N, anh Đ, chị H mượn số tiền 100.000.000đ, hẹn ba tháng sau sẽ trả. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bà N, anh Đ, chị H thế chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 168, tờ bản đồ số 21, diện tích 722,8m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho ông Phạm Thành Đư đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 2086, tờ bản đồ số 4, diện tích 937,6m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho anh Phạm Thành Đ đứng tên. Đến hạn, bị đơn né tránh không trả số tiền nợ. Nay anh H yêu cầu buộc bà N, anh Đ, chị H liên đới trả số tiền 100.000.000đ, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và lời khai tại Tòa, bị đơn bà Trần Thị Cẩm N trình bày:

Vào ngày 08/10/2018 âm, bà, anh Đ và chị H cùng đứng ra vay của anh H số tiền 100.000.000đ để về cho chị Lê Thị G, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thỏa thuận lãi suất 9.000.000đ/tháng/100.000.000đ. Các bên có lập giấy mượn và cùng ký tên vào để làm tin. Giấy mượn nợ nội dung do anh H đọc cho Hoa viết. Khi vay thì bà, anh Đ, chị H có thế chấp cho anh H hai bằng khoán đất do ông Đư đại diện hộ đứng tên tại thửa 168 và Đat đứng tên tại thửa 2086. Sau khi vay thì có trả lãi được 06 tháng tổng số tiền 54.000.000đ nhưng số tiền lãi này do bản thân G trực tiếp đưa cho anh H chứ bà, anh Đ, chị H không có giao hay G nhờ giao dùm cho anh H gì. Lúc vay thì thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng. Nay mặc dù, bà, anh Đ, chị H đứng ra vay nhưng về giao lại cho chị G chứ không sử dụng gì đến số tiền này nên chị G phải chịu trách nhiệm trả cho anh H.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà cũng thống nhất cùng anh Đ, chị H liên đới trả số tiền mượn 100.000.000đ cho anh H nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến hết nợ.

Theo lời khai tại Tòa, bị đơn anh Phạm Thành Đ trình bày:

Vào ngày 08/10/2018 âm, anh, bà N, chị H có cho chị G mượn bằng khoán đối với thửa đất 2086, diện tích 937,6m² và thửa số 168, diện tích 722,8m² cùng tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để mượn nợ 100.000.000đ của anh H. Nay anh cũng đồng ý trả theo ý kiến của bà N, không ý kiến gì thêm.

Theo tờ tự khai, bị đơn chị Dương Thị Kiều H trình bày:

Chị H cũng thống nhất với ý kiến của bà N là đồng ý trả số tiền mượn 100.000.000đ cho anh H nhưng xin trả dần đến hết nợ. Đồng thời, chị có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Theo tờ tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Vào ngày 08/10/2018 anh chồng chị là Ngô Văn H có cho bà N cùng con là Phạm Thành Đ, Dương Thị Kiều H mượn số tiền 100.000.000đ, hẹn ba tháng sau sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán, số tiền trên là tài sản riêng của anh H, chị không có ý kiến gì.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự và lời khai tại Tòa, đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị G là ông Lê Hữu T trình bày:

G có nhờ bà N, anh Đ, chị H đứng ra bảo lãnh vay anh H số tiền 100.000.000đ và chỗ bà N cũng lấy hai giấy đất của gia đình thế chấp đảm bảo cho số tiền vay của anh H.

Bà N, anh Đ, chị H đại diện làm giấy biên nhận nợ với anh H. Số tiền G thực nhận từ bà N là 91.000.000đ do lúc giao tiền vay thì anh H đã trừ trước 9.000.000đ tiền lãi. Sau khi vay thì chỗ G đã đứng ra kêu người trả tiền lãi cho anh H, trả được 6 tháng lãi số tiền 54.000.000đ, lúc trả lãi thì không làm giấy tờ gì. Bản thân G không có trực tiếp giao dịch gì với anh H, việc thiếu tiền này cũng nhờ bà N năn nỉ anh H nhưng anh H không đồng ý đòi đi thưa. Nay G xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến hết nợ cho bà N, anh Đ, chị H. Xin được nhận lại tiền lãi dư ra từ anh H sau khi lãi được tính lại theo quy định pháp luật do hoàn cảnh hiện tại gặp khó khăn.

Tại phiên tòa, Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà N, anh Đ, chị H phải liên đới trả số tiền còn thiếu là 100.000.000đ cho anh H, tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 168, tờ bản đồ số 21, diện tích 722,8m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho ông Phạm Thành Đ đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 2086, tờ bản đồ số 4, diện tích 937,6m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho anh Phạm Thành Đ đứng tên khi các bị đơn đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

Bà N, anh Đ thống nhất là bà N, anh Đ, chị H cùng liên đới trả số tiền 100.000.000đ cho anh H nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến hết nợ.

Ông Tâm vẫn giữ nguyên ý kiến như trên; Chị H, chị D, ông C, chị T đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị H, anh Đ, bà N cùng liên đới trả số tiền 100.000.000đ cho anh H, việc chị G cho rằng có nhờ anh Đ, bà N, chị H đứng ra vay tiền dùm thì nếu chị G không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà N, anh Đ, chị H thì bà N, anh Đ, chị H sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác, việc chị G cho rằng có đóng lãi cho anh H thì không được phía anh H đồng ý nên không đặt ra xem xét. Ghi nhận việc nguyên đơn trả lại hai giấy đất cho các bị đơn khi các bị đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Dương Thị Kiều H, chị Nguyễn Thị Ngọc D, chị Phạm Thị Yến Thanh, ông Phạm Văn Chà có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, chị D, chị T, ông C.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, các đương sự đều trình bày thống nhất và xác định là bà N, anh Đ, chị H có đứng ra vay tiền của anh H số tiền 100.000.000đ, để đảm bảo cho số tiền vay bị đơn có thể chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 168, tờ bản đồ số 21, diện tích 722,8m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho ông Phạm Thành Đư đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 2086, tờ bản đồ số 4, diện tích 937,6m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho anh Phạm Thành Đ đứng tên và hiện tại bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 100.000.000đ chưa trả. Đồng thời, bị đơn cũng đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến hết nợ. Việc xin trả dần của bị đơn là không có cơ sở và không được phía nguyên đơn đồng ý. Cho nên, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà N, anh Đ, chị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn anh H số tiền 100.000.000đ theo quy định pháp luật.

Việc nguyên đơn tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 168, tờ bản đồ số 21, diện tích 722,8m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho ông Phạm Thành Đư đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 2086, tờ bản đồ số 4, diện tích 937,6m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho anh Phạm Thành Đ đứng tên khi các bị đơn đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng có đứng ra vay tiền 100.000.000đ từ anh H về giao lại cho chị Lê Thị G, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang chứ bị đơn không sử dụng gì đến số tiền này. Đối với chị G thì thừa nhận có nhờ bà N, anh Đ, chị H đi vay dùm 100.000.000đ từ anh H và sau khi vay thì chị nhờ người khác đi đóng lãi dùm chị số tiền là 54.000.000đ. Chị cũng thống nhất trả nhưng xin trả dần đến hết nợ 100.000.000đ cho bà N, anh Đ, chị H và xin được nhận lại tiền lãi dư ra từ anh H sau khi lãi được tính lại theo quy định pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật, Tòa án có lập biên bản quy định thời gian đương sự cung cấp chứng cứ nhưng chị G cũng không có đơn yêu cầu độc lập và đóng tạm ứng án phí theo quy định đối với yêu cầu trên cũng như nguyên đơn chỉ xác định là chỉ giao dịch trực tiếp với các bị đơn và giữa các bên có làm biên nhận nợ chứ nguyên đơn không hề biết và không có bất cứ giao dịch gì đối với chị G. Từ đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét yêu cầu trên của chị G và việc chị G có nhờ bà N, anh Đ, chị H vay tiền dùm chị từ anh H thì đó là giao dịch dân sự khác nên các đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định.

[3] Về án phí: Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn H.

Buộc bà Trần Thị Cẩm N, anh Phạm Thành Đ, chị Dương Thị Kiều H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngô Văn H số tiền vay 100.000.000đ.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N, anh Đ, chị H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ghi nhận việc anh H tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 168, tờ bản đồ số 21, diện tích 722,8m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho ông Phạm Thành Đ đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 2086, tờ bản đồ số 4, diện tích 937,6m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho anh Phạm Thành Đ đứng tên khi bà N, anh Đ, chị H đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bà N, anh Đ, chị H phải liên đới chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh H số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0002928 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM